

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày 23 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trương Văn Điều

- Bà Hoàng Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2017/HSST ngày 23/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2017/HSST-QĐ ngày 21/12/2017 đối với:

- Bị cáo: Võ Trần L, sinh năm 1995 tại Ninh Thuận; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố 5, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Trần L, sinh năm 1976 và bà Võ Thị X, sinh năm 1976; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Hoàng Vũ C, sinh năm 1988; trú tại: Số nhà 428, đường T, tổ dân phố 11 (tổ 47 cũ), thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Trần Hoàng N, sinh năm 1986; trú tại: Số nhà 33, tổ 6, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Cil K'T, sinh năm 1995; trú tại: Thôn K, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Anh Kon Sơ Ha K, sinh năm 1999; trú tại: Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/05/2017, bị cáo Võ Trần L điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ đen (không nhớ biển số) trên đường Thống Nhất. Khi đến nhà anh C tại số 428 đường Thống Nhất, tổ 11 (47 cũ), thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện trên hành lang nhà có ổ lồng đang nuôi chim chào mào. Đây là loại lồng của Huế sản xuất, có giá trị nên bị cáo L nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh không có ai nên bị cáo dựng xe máy sát tường, rồi đứng lên xe máy, trèo lên lan can lầu 1 của căn nhà, lấy trộm lồng nuôi chim trèo xuống. Khi vừa xuống tới mặt đất thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ và giao cho Công an thị trấn Liên Nghĩa làm việc. Căn cứ thông báo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ số 32 ngày 17/5/2017 thì lồng chim và con chim chào mào của anh C bị chiếm đoạt có trị giá 9.000.000 đồng.

Bị cáo Võ Trần L còn khai nhận thực hiện các lần trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Đ như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ tháng 3/2017 bị cáo đi bộ từ thôn T, xã H, huyện Đ lên khu vực thôn Đ, xã H, huyện Đ. Khi đi đến khu vực hồ Đ thì phát hiện trước cửa nhà dân đối diện Trường Tiểu học Đ có ổ xe mô tô hiệu Sirius. Quan sát xung quanh không có ai nên bị cáo L đến dắt xe phá khóa, tháo biển số và chạy xe đến bán cho anh Trọng ở thị trấn N, huyện L với giá 2.000.000 đồng. Chiếc xe trên được xác định là xe biển kiểm soát 49F1– 085.48, số máy 665693, số khung 665638 của chị Cil K'T. Theo thông báo kết luận Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ số: 83/ngày 28/10/2017 xác định chiếc xe trên có giá trị là: 9.120.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào giữa tháng 4/2017 bị cáo L đi bộ từ xã H, huyện Đ xuống thị trấn L, huyện Đ. Khi đi đến khu vực Bưu điện Liên Khương thì phát hiện đối diện Bưu điện Liên Khương có ổ 01 xe mô tô hiệu Sirius. Quan sát xung quanh không có ai nên bị cáo L đến dắt xe phá khóa, tháo biển số thay bằng biển số mà bị cáo lượm được và làm phương tiện đi lại. Xe này bị cáo bị Cảnh sát Giao thông Công an huyện Đ lập biên bản tạm giữ xe tại khu vực Nhà thờ Liên Khương. Chiếc xe trên được xác định là xe biển kiểm soát 49E1–222.60, số máy 641052352, số khung 052354 của anh Trần Hoàng N. Căn cứ thông báo kết luận Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ số: 67 ngày 05/9/2017 xác định chiếc xe trên có giá trị là: 9.120.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào cuối tháng 4/2017 bị cáo L đi bộ từ xã H, huyện Đ xuống thị trấn L, huyện Đ. Khi đi đến khu vực Công ty Phân bón Bình Điền thì phát hiện trước nhà dân gần cổng Công ty Bình Điền có ổ 01 xe mô tô hiệu Sirius. Quan sát xung quanh không có ai nên bị cáo đến dắt xe phá khóa, tháo biển số thay bằng biển số xe lấy trộm được ở khu vực thôn Đ, xã H, huyện Đ và làm phương tiện đi lại.

Chiếc xe trên, bị cáo dùng để đi bắt trộm chim ngày 16/5/2017 thì bị Công an bắt và thu giữ. Chiếc xe trên được xác định là xe biển kiểm soát 49E1 – 395.82, số máy 144818, số khung 144816 của anh Kon Sơ Ha K. Căn cứ thông báo kết luận số: 82 ngày 23/10/2017 xác định chiếc xe trên có giá trị là: 12.160.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Võ Trần L còn khai nhận, đã nhiều lần lấy trộm chim và lồng chim ở thị trấn Liên Nghĩa, Đ, nhưng do không nhớ là lấy trộm của nhà nào vì bị cáo đi lang thang gặp nhà nào treo lồng chim mà không ai trông coi là lấy trộm. Sau khi lấy trộm được bị cáo đem bán cho người tên N ở P, H, Đ để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 con chim chào mào đang sống, 01 lồng chim vuông Huế có cống đựng nước và đựng thức ăn cho chim của anh C; 01 xe máy biển kiểm soát 49F1 – 085.48 hiệu Sirius của chị Cil K'T; 01 xe máy biển kiểm soát 49E1 – 222.60 hiệu Sirius của anh Trần Hoàng N; 01 xe máy xe biển kiểm soát 49E1 – 395.82 hiệu Sirius của anh Kon Sơ Ha K.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại C, Trần Hoàng Nghiêm, Kon Sơ Ha K. Các bị hại C, N, K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Đối với 01 xe máy biển kiểm soát 49F1 – 085.48 hiệu Sirius của chị Cil K'T, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thu hồi được, bị hại là chị T yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền là 14.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 27/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Võ Trần L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm khẳng định giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Võ Trần L về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Thảo số tiền 9.120.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/05/2017, bị cáo L điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ đen (không nhớ biển số) trên đường T. Khi đến nhà anh C tại 428 đường T, tổ 11 (47 cũ), thị trấn L, huyện Đ phát hiện tại hành lang để lồng đang nuôi chim Chào mào nên bị cáo L nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh không có ai nên bị cáo dựng xe máy sát tường, rồi đứng lên xe máy, trèo lên lan can lầu 1 của căn nhà xách lồng nuôi chim trèo xuống thì bị phát hiện bắt giữ và giao cho Công an thị trấn L. Kết luận của Hội đồng định giá số: 32 ngày 17/5/2017 thì lồng chim và con chim chào mào của anh C bị chiếm đoạt có trị giá 9.000.000 đồng.

Bị cáo L còn khai nhận thực hiện các lần trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Đ:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ tháng 3/2017 bị cáo đi bộ và phát hiện trước cửa nhà dân đối diện Trường Tiểu học Đ có để xe mô tô hiệu Sirius. Quan sát xung quanh không có ai nên bị cáo L đến dắt xe phá khóa, tháo biển số và chạy xe đến bán cho anh T ở thị trấn N, huyện L với giá 2.000.000 đồng. Chiếc xe biển kiểm soát 49F1– 085.48 của chị Cìl K'T. Kết luận định giá tài sản số: 83 ngày 28/10/2017 xác định giá trị là: 9.120.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào giữa tháng 4/2017 bị cáo L đi bộ và phát hiện đối diện bưu điện Liên Khương có để 01 xe mô tô hiệu Sirius. Quan sát xung quanh không có ai nên bị cáo L đến dắt xe phá khóa, tháo biển số thay bằng biển số mà bị cáo lượm được và làm phương tiện đi lại. Xe này bị cáo bị cảnh sát giao thông Công an huyện Đ lập biên bản tạm giữ xe tại khu vực Nhà thờ Liên Khương. Chiếc xe biển kiểm soát 49E1–222.60 của anh Trần Hoàng N. Kết luận định giá tài sản số: 67 ngày 05/9/2017 xác định giá trị là: 9.120.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào cuối tháng 4/2017 bị cáo L đi bộ và phát hiện trước nhà dân gần cổng Công ty Bình Điền có để 01 xe mô tô hiệu Sirius. Quan sát xung quanh không có ai nên bị cáo đến dắt xe phá khóa, tháo biển số thay bằng biển số xe lấy trộm được ở khu vực thôn Đ, xã H, huyện Đ và làm phương tiện đi lại. Chiếc xe trên, bị cáo dùng để đi bắt trộm chim ngày 16/5/2017 thì bị Công an bắt và thu giữ. Chiếc xe biển kiểm soát 49E1 – 395.82 của anh Kon Sơ Ha K. Kết luận số: 82 ngày 23/10/2017 giá trị là: 12.160.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Võ Trần L còn khai nhận, đã nhiều lần lấy trộm chim và lồng chim ở thị trấn Liên Nghĩa nhưng không nhớ là lấy trộm của nhà nào vì bị cáo đi lang thang gặp nhà nào treo lồng chim mà không ai trông coi là lấy trộm. Sau khi lấy trộm được bị cáo đem bán cho người tên N ở P, H, Đ để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không khiếu nại các kết luận định giá tài sản, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Trần L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng vì lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cho bản thân do đó bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 39.400.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của những bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hội đồng xét xử có

xem xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, do đó khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù là có căn cứ, đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng một mức hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tên N ở P, H đã mua chim do L bán. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xác minh nhưng tại thôn P, xã H không có ai tên N buôn bán chim và lồng chim nên không có cơ sở xử lý.

Đối với người đàn ông tên T ở N, L đã mua xe do L bán. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xác minh nhưng do không có thông tin cụ thể không có cơ sở xử lý.

Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại C, N, K. Các bị hại C, N, K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 xe máy biển kiểm soát 49F1 – 085.48 hiệu Sirius của chị Cil K'T, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thu hồi được, chị Thảo yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền là 14.000.000đ. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.120.000 đồng theo kết luận định giá. Xét thấy, yêu cầu của bị hại chị T là đúng quy định pháp luật, nên buộc bị cáo bồi thường cho chị T số tiền 9.120.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền 9.120.000 đồng phải bồi thường cho bị hại Thảo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Trần L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Võ Trần L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ/tạm giam ngày 16/5/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015. Buộc bị cáo Võ Trần L phải bồi thường trả cho bị hại Cil K'To số tiền 9.120.000 đồng (chín triệu một trăm hai mươi nghìn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Trần L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm; 456.000 đồng (bốn trăm năm mươi sáu nghìn) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Đ;
- CAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- THA HS;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phụng Diễm

